

Số: 20/2025/QĐCNTTLH

Cao Phong, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Đinh Thị H và anh Bùi Văn K;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc “ly hôn” của chị Đinh
Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2025 về thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Chị Đinh Thị H**, sinh năm 1991;

- **Anh Bùi Văn K**, sinh năm 1989;

Cùng trú tại: Xóm Tiện, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2025 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm
2025, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Văn K thuận tình ly
hôn.

1.2. Về con chung: Có 03 con chung, Các đương sự thỏa thuận giao cháu Bùi
Thị Lệ Kn, sinh ngày: 06/5/2012, cháu Bùi Thị Ngọc Kh, sinh ngày 12/10/2014,
cháu Bùi Đăng Ki, sinh ngày 15/4/2017 cho anh Bùi Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi
dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Chị Đinh Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 cháu/1
tháng, 03 cháu là 3.000.000đ/1 tháng (Ba triệu đồng) cho đến khi các cháu đủ 18
tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 06/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát ND huyện Cao Phong;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cao Phong;
- UBND xã Xuân Nha;
- Lưu Tòa án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà